

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH PHÚ THỌ
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 2601051027

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 11 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TRUNG THÁI MDF

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUNG THAI MDF ONE MEMBER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRUNG THAI MDF CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Xóm Đồng Chung, Xã Hưng Long, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: NGÔ THỊ NGỌC

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 10/12/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 280589731

Ngày cấp: 21/02/2006

Nơi cấp: Công an Tỉnh Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 134, Đường DDX122, Khu Phố 5, Phường Tân An, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 134, Đường DDX122, Khu Phố 5, Phường Tân An, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

- Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật. Thực hiện báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư.

- Hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật phòng cháy và chữa cháy và các quy định của pháp luật có liên quan; trong đó, phải chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và các quy định pháp luật khác trong quá trình đầu tư, xây dựng và tổ chức sản xuất kinh doanh; Thực hiện dự án theo đúng các nội dung quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Đảm bảo nguồn vốn để thực hiện dự án theo đúng nội dung, tiến độ đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Đăng ký, kê khai và nộp các loại thuế và các nghĩa vụ tài chính khác cho Nhà nước Việt Nam và cho địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

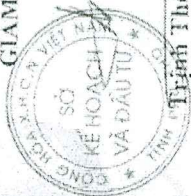
Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ và được đăng tải lên Hệ thống thông tin Quốc gia về Đầu tư.

Nơi nhận:

- Như điều 5;

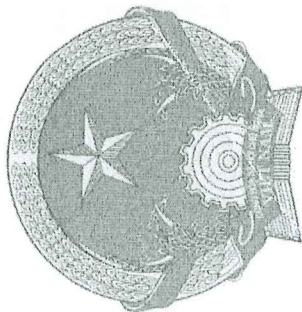
- Lưu: TD&QLD&DT

GIÁM ĐỐC



Trần Thế Truyền

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ



Số: 8271404141- Ngày cấp: 16/10/2023

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 8271404141
Chứng nhận lần đầu: Ngày 21 tháng 6 năm 2021
Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 01: Ngày 16 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 07/03/2016; Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư;
Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 1414/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ;
Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án và hồ sơ kèm theo của nhà đầu tư.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH PHÚ THỌ

Chứng nhận: Nhà máy sản xuất gỗ ván ép xuất khẩu Trung Thái; được UBND tỉnh Phú Thọ cấp chủ trương đầu tư tại Quyết định số: 1414/QĐ-UBND ngày 21/6/2021

Được đăng ký điều chỉnh: Tiến độ thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

- Nhà đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Trung Thái MDF.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2601051027 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký lần đầu ngày 26/11/2020. Địa chỉ trụ sở: Xóm Đồng Chung, xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Ngọc; Chức danh: Giám đốc; Sinh ngày: 20/8/1984; Quốc tịch: Việt Nam; Chứng minh nhân dân số: 280589731; Ngày cấp: 21/02/2006; Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Dương; Địa chỉ thường trú/địa chỉ liên lạc: Số 134, đường DDX122, khu phố 5, phường Tân Anh, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất gỗ ván ép xuất khẩu Trung Thái.
- Mục tiêu dự án: Sản xuất gỗ MDF, gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác.

3. Quy mô dự án:

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 125.730 m² (Nguồn gốc đất: Đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản của các hộ gia đình, cá nhân).
- Quy mô đầu tư: Nhà điều hành (khoảng 2.000m²), 02 nhà xưởng sản xuất (khoảng 40.000m²), nhà kho (khoảng 20.000 m²), nhà nghỉ công nhân (khoảng 1.000m²), nhà để xe (khoảng 1.000m²), nhà bảo vệ (khoảng 50 m²), sân chứa vật liệu, đường nội bộ, cây xanh và các công trình phụ trợ khác (khoảng 61.680m²). Chi tiết các hạng mục xây dựng theo bản vẽ thiết kế cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Công suất thiết kế: 20 triệu m² gỗ ván ép MDF/năm.
- Dự kiến tổng vốn đầu tư của dự án: 250 tỷ đồng (Bảng chữ: Hai trăm năm mươi tỷ đồng). Trong đó: Vốn góp đề thực hiện dự án: 50 tỷ đồng (chiếm 20% tổng vốn đầu tư); vốn huy động hợp pháp khác: 200 tỷ đồng (chiếm 80% tổng vốn đầu tư).
- Thời hạn hoạt động của dự án: 30 năm kể từ ngày được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:
 - Quý III/2023: Hoàn thành góp 20% tổng vốn đầu tư dự án;
 - Quý I/2024: Hoàn thành huy động 80% tổng vốn đầu tư dự án;
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án:
 - Tháng 4/2021- tháng 4/2024: Thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, xây dựng cơ bản... và đưa dự án đi vào hoạt động.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Dự án được hưởng các ưu đãi như sau:

- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Ưu đãi về thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, nhập khẩu.
- Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuế mặt nước.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 1414 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 21 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

(Cấp lần đầu: Ngày 21 tháng 6 năm 2021)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; sửa đổi ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án và hồ sơ kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Trung Thái MDF;

Căn cứ Thông báo số 262-TB/TU ngày 02/6/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng nhà máy sản xuất gỗ ván ép xuất khẩu Trung Thái tại xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số: 289/BC-SKH&ĐT ngày 19/5/2021; Văn bản số 973/SKH&ĐT-ĐKKD ngày 17/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG THÁI MDF.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2601051027 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký lần đầu ngày 26/11/2020. Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Đồng Chung, xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: Ngô Thị Ngọc; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 10/12/1973; Quốc tịch: Việt Nam; Chứng minh nhân dân số: 280589731, ngày cấp: 21/02/2006; Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Dương; Địa chỉ

thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 134, Đường DDX122, Khu phố 5, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; Chức danh: Giám đốc.

2. Tên dự án: Nhà máy sản xuất gỗ ván ép xuất khẩu Trung Thái.

3. Mục tiêu dự án: Sản xuất gỗ MDF, gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác.

4. Quy mô dự án:

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 125.730 m² (Nguồn gốc đất: Đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản của các hộ gia đình, cá nhân).

- Quy mô đầu tư: Nhà điều hành (khoảng 2.000 m²), 02 nhà xưởng sản xuất (khoảng 40.000 m²), nhà kho (khoảng 20.000 m²), nhà nghỉ công nhân (khoảng 1.000 m²), nhà để xe (khoảng 1.000 m²), nhà bảo vệ (khoảng 50 m²), sân chứa vật liệu, đường nội bộ, cây xanh và các công trình phụ trợ khác (khoảng 61.680 m²). Chi tiết các hạng mục xây dựng theo bản vẽ thiết kế cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công suất thiết kế: 20 triệu m² gỗ ván ép MDF/năm.

5. Dự kiến tổng vốn đầu tư của dự án: 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng). Trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án: 50.000.000.000 đồng, chiếm 20% tổng mức đầu tư, góp bằng tiền mặt.

- Vốn huy động hợp pháp khác: 200.000.000.000 đồng.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 30 năm, kể từ ngày được nhà nước quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp của nhà đầu tư: Hoàn thành quý II/2021.

- Vốn huy động hợp pháp khác: Huy động theo tiến độ thực hiện dự án, hoàn thành huy động vốn quý I/2023.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Từ tháng 4/2021 - tháng 4/2022: Hoàn thành các thủ tục đất đai, cấp phép xây dựng, bảo vệ môi trường, PCCC,...

- Tháng 05/2022 đến 3/2023: Khởi công và xây dựng dự án.

- Tháng 4/2023: Hoàn thành dự án đưa vào hoạt động.

9. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp tại văn bản số: 14/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội:

+ Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Điều 13, Điều 14.

+ Điều kiện hưởng ưu đãi: Điều 18.

- Ưu đãi về thuế nhập khẩu: Theo quy định tại Điều 16, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/04/2016.

- Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất: Theo quy định tại Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định 135/2016/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

10. Các điều kiện khác để thực hiện dự án đầu tư:

- Có dự án đầu tư được cơ quan thẩm định và phê duyệt; thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện dự án, đầu tư dự án theo đúng nội dung Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;

- Thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu tại các văn bản tham gia ý kiến thẩm định của các sở, ngành liên quan trong quá trình thực hiện dự án.

- Phối hợp với UBND xã Hưng Long, huyện Yên Lập điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới xã Hưng Long; bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Yên Lập trước thi thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất.

- Nhà đầu tư phải thực hiện đúng các nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, UBND tỉnh sẽ xem xét thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, chấm dứt hoạt động của dự án của Nhà đầu tư trong các trường hợp: Không thực hiện đầu tư, đưa dự án vào hoạt động theo đúng tiến độ quy định tại Khoản 8 điều này và không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận gia hạn tiến độ thực hiện dự án; thực hiện dự án không đúng, không đầy đủ nội dung cam kết, quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và các quy định có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của nhà đầu tư

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ đăng ký đầu tư và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chịu mọi hậu quả phát sinh theo quy định của pháp luật hiện hành nếu không thực hiện báo cáo hay báo cáo sai sự thực. Tự chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn tham gia đầu tư theo tiến độ đã đăng ký và hiệu quả của dự án; triển khai dự án đảm bảo đúng các quy định về: Đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn lao động và các vấn đề khác liên quan đến việc triển khai dự án.

- Ký quỹ thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

- Có phương án liên kết với các hộ dân, doanh nghiệp để xây dựng vùng nguyên liệu ổn định; sử dụng nguồn nguyên liệu hợp pháp, đúng quy định trong suốt quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện đúng cam kết tại Văn bản số 01/CV-MT ngày 01/4/2021 về

việc cam kết không bán phá giá; không gian lận, giả mạo xuất xứ.

- Nghiêm chỉnh thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện dự án theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020.

2. Trách nhiệm của sở, ngành, đơn vị có liên quan

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về số liệu, thông tin và kết quả thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án.

- Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và PTNT và UBND huyện Yên Lập chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định theo lĩnh vực quản lý; ý kiến không phản đối về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án.

- Các sở, ngành, đơn vị: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Yên Lập và các cơ quan có liên quan hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, phòng chống cháy nổ,...theo đúng quy định hiện hành; thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra tiến độ thực hiện dự án, việc chấp hành các quy định của dự án; kịp thời xử lý vi phạm theo quy định (nếu có).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

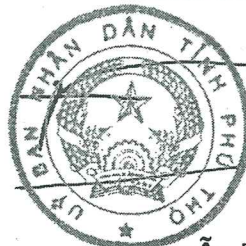
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc sở, Thủ trưởng các đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Yên Lập và Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Trung Thái MDF có trách nhiệm thi hành quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Trung Thái MDF (01 bản); một bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Thanh Hải;
- CVP, PVPTH;
- Lưu: VT, TH1 (06b).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
Cơ quan: Tỉnh Phú Thọ
Ngày ký: 21-06-2021 09:00:53 +07:00

Nguyễn Thanh Hải

QUYẾT ĐỊNH

V/v cho phép Công ty TNHH Một thành viên Trung Thái MDF chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Xây dựng nhà máy sản xuất gỗ ván ép xuất khẩu Trung Thái tại xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014, Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 và Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Yên Lập.

Căn cứ Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án: Nhà máy sản xuất gỗ ván ép xuất khẩu Trung Thái của Công ty TNHH Một thành viên Trung Thái MDF tại xã Hưng Long, huyện Yên Lập.

Theo đề nghị của Công ty TNHH một thành viên Trung Thái MDF (Đơn xin thuê đất ngày 08/11/2021); đề nghị của UBND huyện Yên Lập (Tờ trình số 1812/TTr-UBND ngày 10/11/2021) và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (Tờ trình số 06/TTr-TNMT ngày 05/01/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Một thành viên Trung Thái MDF chuyển mục đích sử dụng diện tích 124.633,1 m² đất tại khu Đồng Chung, xã Hưng Long, huyện Yên Lập (bao gồm: 106.892,3 m² đất trồng cây lâu năm và 17.740,8 m² đất nuôi trồng thủy sản; diện tích trên đã được Công ty TNHH Một thành viên Trung Thái nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân theo quy định) sang đất phi nông nghiệp (đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 124.077,2 m² và đất giao thông 555,9 m²) và giao cho Công ty TNHH Một thành viên Trung Thái MDF và UBND xã Hưng Long, cụ thể như sau:

- Giao 124.077,2 m² đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp theo các chỉ giới 1, 2, 3, ..., 106, 131, 130, 129, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 1 cho Công ty TNHH Một thành viên Trung Thái MDF thuê để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gỗ ván ép xuất khẩu Trung Thái theo chủ trương đầu tư và dự án được duyệt.

Thời hạn thuê đất: tính từ ngày UBND tỉnh ban hành quyết định này đến ngày 21/6/2051.

Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

- Giao 555,9 m² đất giao thông theo các chỉ giới 106, 107, 108, ..., 123, 129, 130, 131, 106 cho UBND xã Hưng Long quản lý.

Vị trí, ranh giới, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất thể hiện trên bản vẽ trích đo địa chính tỷ lệ 1/1.000, do Công ty TNHH tư vấn Tài nguyên và Môi trường Minh Quang lập, đã được UBND xã Hưng Long và UBND huyện Yên Lập xác nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình duyệt.

Điều 2. UBND tỉnh giao trách nhiệm như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc giao đất cho Công ty TNHH Một thành viên Trung Thái MDF tại thực địa theo đúng diện tích, chỉ giới trong quyết định và bản vẽ được duyệt.

- UBND huyện Yên Lập chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn và UBND xã Hưng Long thực hiện việc chỉnh lý biến động đất đai và quản lý diện tích đất được giao theo quy định.

- Công ty TNHH Một thành viên Trung Thái MDF thực hiện các thủ tục ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền thuê đất và quản lý, sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, UBND huyện Yên Lập, UBND xã Hưng Long, Công ty TNHH Một thành viên Trung Thái MDF và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Phan Trọng Tấn;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH1, KT3 (H-16b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trọng Tấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG THÁI MDF

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Mã số doanh nghiệp 2601051027

Đăng ký lần đầu, ngày 26 tháng 11 năm 2020

Do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Đồng Chung, xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

DD 509456

J. Thürauer

b) Diên chí: Xã Hồng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

c) Diện tích: 124.077,2 m² (Bằng chữ: Một trăm hai mươi bốn nghìn không trăm bảy

mười bảy phẩy hai mốt vuông)

d) Hình thức sử dụng: năng: 124.077,2 m², chung: không

d) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Xây dựng Nhà máy sản xuất

gỗ vãn cấp xuất khẩu Trung Quốc

e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 21 tháng 6 năm 2051

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. *Nitro* 2/1

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Kĩng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. *Chỉ chỉ:* Không

Phụ Thô, Ngày 23 tháng 11 năm 2023

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ THỌ

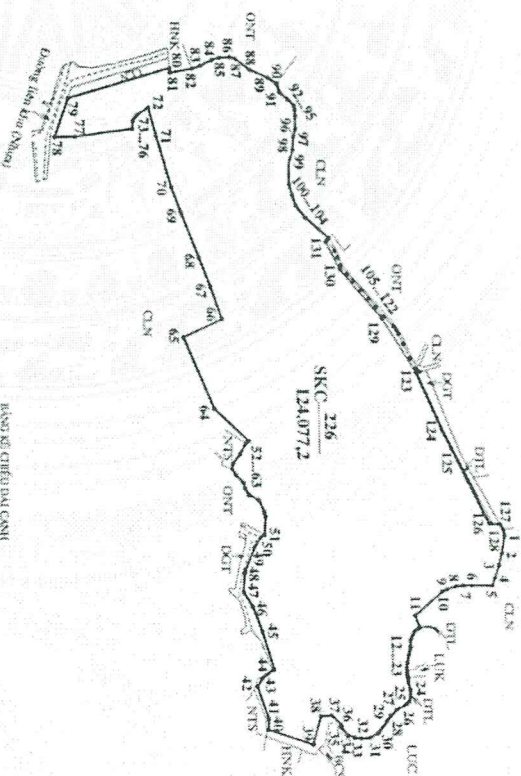


GIẢI ĐỐC

Phan Văn Dung

Số vào sổ cấp GCN: CT 094106

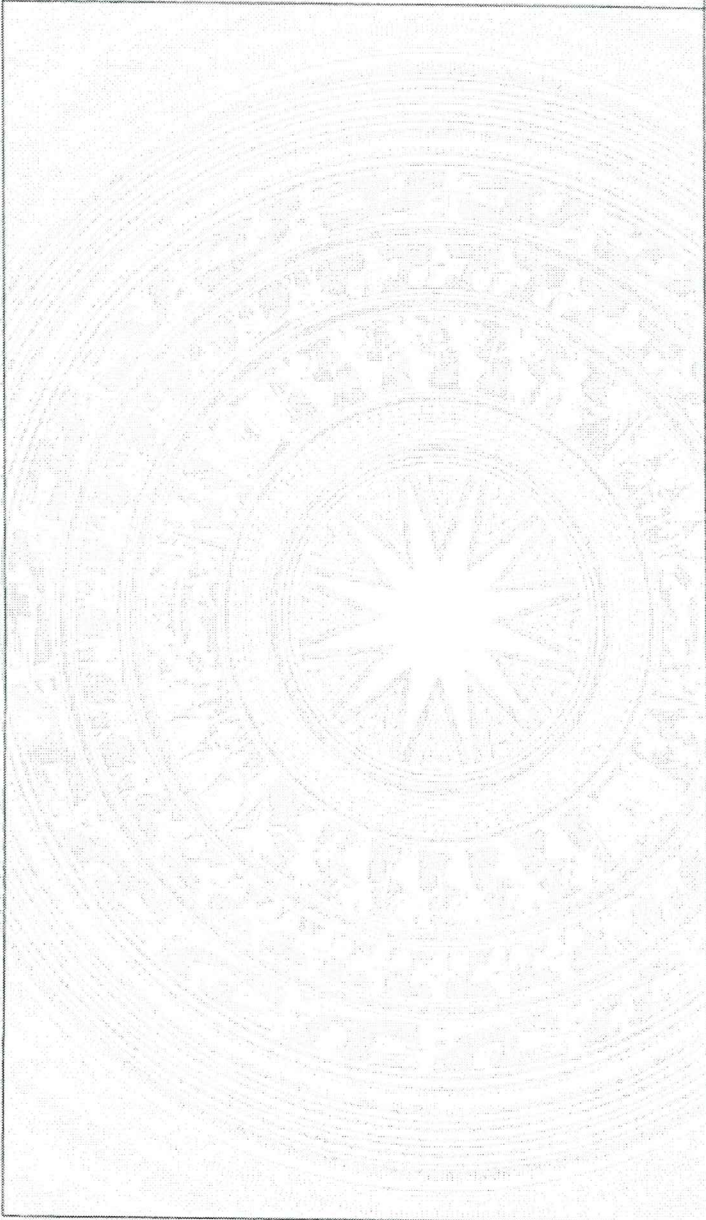
III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



WANG KE CHENG DAI CAN

[illegible]

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
	

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERT 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQ_K.05/22.04.2022

Khách hàng : CÔNG TY TNHH TQB PHÚ THỌ
Địa chỉ : Số 28, đường Nguyễn Quang Bích, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, Phú Thọ.
Địa điểm quan trắc : Dự án: “Nhà máy sản xuất gỗ MDF, gỗ dán, gỗ lạng, ván ép, ván mỏng khác” xóm Đồng Chung, xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH MTV Trung Thái MDF
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Thời gian lấy mẫu : 09/04/2022 Thời gian phân tích : 09/04/2022 - 22/04/2022

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả			QCVN 05:2013/ BTNMT (TB 1h)
				K1	K2	K3	
1	Tốc độ gió	QCVN 46:2012/BTNMT	m/s	1,3	1,0	0,9	-
2	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2018	dBA	58,4	60,7	57,2	70 ⁽¹⁾
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995	µg/m ³	64,5	67,2	68,4	300
4	CO	CEC.PT.KK-05	µg/m ³	<4.000	<4.000	<4.000	30.000
5	NO ₂	TCVN 6137:2009	µg/m ³	38,8	39,5	40,1	200
6	SO ₂	TCVN 5971:1995	µg/m ³	42,6	43,8	42,8	350

- Vị trí lấy mẫu:

- + K1: Mẫu không khí khu vực thực hiện dự án. Tọa độ: X(m): 2363140; Y(m): 528489
+ K2: Mẫu không khí đầu hướng gió của dự án. Tọa độ: X(m): 2363184; Y(m): 528618
+ K3: Mẫu không khí cuối hướng gió của dự án. Tọa độ: X(m): 2363023; Y(m): 528269

- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh (trung bình 1 giờ);
- ⁽¹⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA PTN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Phương Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
4 “-”: Không quy định
5. KPH: Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp
Lần ban hành: 02 Ngày sửa đổi: 17/02/2021



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERT 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh - P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: /www.ceca.org.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQ-N-06/22.04.2022

Khách hàng : CÔNG TY TNHH TQB PHÚ THỌ
Địa chỉ : Số 28, đường Nguyễn Quang Bích, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, Phú Thọ.
Địa điểm quan trắc : Dự án: "Nhà máy sản xuất gỗ MDF, gỗ dán, gỗ lạng, ván ép, ván mỏng khác" xóm
Đồng Chung, xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH
MTV Trung Thái MDF
Loại mẫu : Nước mặt
Thời gian lấy mẫu : 09/04/2022 Thời gian phân tích : 09/04/2022 - 22/04/2022

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT:2015/ BTNMT (Cột B1)
				NM	
1	pH	TCVN 6492:2011	-	6,9	5,5-9
2	TSS ^(a)	TCVN 6625:2000	mg/L	28	50
3	BOD ₅ ^(a)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	8,7	15
4	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/L	14,1	30
5	Amoni (NH ₄ ⁺ -N) ^(a)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,28	0,9
6	Phosphat (PO ₄ ³⁻ -P) ^(a)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,08	0,3
7	Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/ 100 ml	1.100	7.500

- Vị trí lấy mẫu:

+ NM: Mẫu nước mặt cách khu vực thực hiện dự án 100m

Tọa độ: X(m): 2363146; Y(m): 528052

- QCVN 08-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

Cột B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu, thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2.

- ^(a) Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 1330

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA PTN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Phương Thảo



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
 2. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
 3. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
 4. "-": Không quy định
 5. KPH: Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp
- Lần ban hành: 02 Ngày sửa đổi: 17/02/2021



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERT 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQ_K.07/22.04.2022

Khách hàng : CÔNG TY TNHH TQB PHÚ THỌ
Địa chỉ : Số 28, đường Nguyễn Quang Bích, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, Phú Thọ.
Địa điểm quan trắc : Dự án: “Nhà máy sản xuất gỗ MDF, gỗ dán, gỗ lạng, ván ép, ván mỏng khác” xóm
Đồng Chung, xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH
MTV Trung Thái MDF
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Thời gian lấy mẫu : 11/04/2022 Thời gian phân tích : 11/04/2022 - 22/04/2022

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả			QCVN 05:2013/ BTNMT (TB 1h)
				K1	K2	K3	
1	Tốc độ gió	QCVN 46:2012/BTNMT	m/s	0,5	0,2	0,4	-
2	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2018	dBA	56,1	57,5	59,8	70 ⁽¹⁾
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995	µg/m ³	65,3	66,7	67,2	300
4	CO	CEC.PT.KK-05	µg/m ³	<4.000	<4.000	<4.000	30.000
5	NO ₂	TCVN 6137:2009	µg/m ³	40,4	41,1	40,7	200
6	SO ₂	TCVN 5971:1995	µg/m ³	42,3	43,4	43,0	350

- Vị trí lấy mẫu:

- + K1: Mẫu không khí khu vực thực hiện dự án. Tọa độ: X(m): 2363140; Y(m): 528489
+ K2: Mẫu không khí đầu hướng gió của dự án. Tọa độ: X(m): 2363184; Y(m): 528618
+ K3: Mẫu không khí cuối hướng gió của dự án. Tọa độ: X(m): 2363023; Y(m): 528269

- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh (trung bình 1 giờ);
- ⁽¹⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA PTN

Đinh Phương Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
4 “-”: Không quy định
5. KPH: Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp
Lần ban hành: 02 Ngày sửa đổi: 17/02/2021



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERT 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh - P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mỹ Trì, P. Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQ_N.08/22.04.2022

Khách hàng : CÔNG TY TNHH TQB PHÚ THỌ
Địa chỉ : Số 28, đường Nguyễn Quang Bích, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, Phú Thọ.
Địa điểm quan trắc : Dự án: "Nhà máy sản xuất gỗ MDF, gỗ dán, gỗ lạng, ván ép, ván mỏng khác" xóm Đồng Chung, xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH MTV Trung Thái MDF
Loại mẫu : Nước mặt
Thời gian lấy mẫu : 11/04/2022 Thời gian phân tích : 11/04/2022 - 22/04/2022

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT:2015/ BTNMT (Cột B1)
				NM	
1	pH	TCVN 6492:2011	-	7,0	5,5-9
2	TSS ^(a)	TCVN 6625:2000	mg/L	25	50
3	BOD ₅ ^(a)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	8,2	15
4	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/L	13,7	30
5	Amoni (NH ₄ ⁺ -N) ^(a)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,27	0,9
6	Phosphat (PO ₄ ³⁻ -P) ^(a)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,05	0,3
7	Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/ 100 ml	920	7.500

- Vị trí lấy mẫu:

+ NM: Mẫu nước mặt cách khu vực thực hiện dự án 100m

Tọa độ: X(m): 2363146; Y(m): 528052

- QCVN 08-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

+ Cột B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu, thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2.

- ^(a) Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 1330

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA PTN

Đinh Phương Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
 2. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
 3. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
 4. "-": Không quy định
 5. KPH: Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp
- Lần ban hành: 02 Ngày sửa đổi: 17/02/2021



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERT 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQ_K.09/22.04.2022

Khách hàng : CÔNG TY TNHH TQB PHÚ THỌ
Địa chỉ : Số 28, đường Nguyễn Quang Bích, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, Phú Thọ.
Địa điểm quan trắc : Dự án: “Nhà máy sản xuất gỗ MDF, gỗ dán, gỗ lạng, ván ép, ván mỏng khác” xóm
Đồng Chung, xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH
MTV Trung Thái MDF
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Thời gian lấy mẫu : 13/04/2022 Thời gian phân tích : 13/04/2022 - 22/04/2022

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả			QCVN 05:2013/ BTNMT (TB 1h)
				K1	K2	K3	
1	Tốc độ gió	QCVN 46:2012/BTNMT	m/s	0,9	1,1	0,7	-
2	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2018	dBA	57,7	58,5	58,1	70 ⁽¹⁾
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995	µg/m ³	63,6	67,4	68,7	300
4	CO	CEC.PT.KK-05	µg/m ³	<4.000	<4.000	<4.000	30.000
5	NO ₂	TCVN 6137:2009	µg/m ³	40,1	40,6	41,5	200
6	SO ₂	TCVN 5971:1995	µg/m ³	43,5	45,2	44,3	350

- Vị trí lấy mẫu:

- + K1: Mẫu không khí khu vực thực hiện dự án. Tọa độ: X(m): 2363140; Y(m): 528489
+ K2: Mẫu không khí đầu hướng gió của dự án. Tọa độ: X(m): 2363184; Y(m): 528618
+ K3: Mẫu không khí cuối hướng gió của dự án. Tọa độ: X(m): 2363023; Y(m): 528269

- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh (trung bình 1 giờ);
- ⁽¹⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA PTN

Đinh Phương Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
4 “-”: Không quy định 5. KPH: Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp

Lần ban hành: 02

Ngày sửa đổi: 17/02/2021



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VIMCERT 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh - P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.cec.org.vn



VILAS 1330

Số: KQ_N.10/22.04.2022

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Khách hàng : CÔNG TY TNHH TQB PHÚ THỌ
Địa chỉ : Số 28, đường Nguyễn Quang Bích, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, Phú Thọ.
Địa điểm quan trắc : Dự án: “Nhà máy sản xuất gỗ MDF, gỗ dán, gỗ lạng, ván ép, ván mỏng khác” xóm Đồng Chung, xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH MTV Trung Thái MDF
Loại mẫu : Nước mặt
Thời gian lấy mẫu : 13/04/2022 Thời gian phân tích : 13/04/2022 - 22/04/2022

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT:2015/ BTNMT (Cột B1)
				NM	
1	pH	TCVN 6492:2011	-	6,9	5,5-9
2	TSS ^(a)	TCVN 6625:2000	mg/L	27	50
3	BOD ₅ ^(a)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	8,6	15
4	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/L	14,0	30
5	Amoni (NH ₄ ⁺ -N) ^(a)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,31	0,9
6	Phosphat (PO ₄ ³⁻ -P) ^(a)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,08	0,3
7	Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/ 100 ml	1.400	7.500

- Vị trí lấy mẫu:

+ NM: Mẫu nước mặt cách khu vực thực hiện dự án 100m
Tọa độ: X(m): 2363146; Y(m): 528052

- QCVN 08-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

+ Cột B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu, thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2.

- ^(a) Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 1330

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA PTN

Đinh Phương Thảo

PHÓ GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
 2. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
 3. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
 - 4 “-”: Không quy định
 5. KPH: Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp
- Lần ban hành: 02 Ngày sửa đổi: 17/02/2021

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GỖ VÁN ÉP XUẤT KHẨU TRUNG THẢI TẠI XÃ HƯNG LONG, HUYỆN YÊN LẬP

ĐỊA ĐIỂM: XÃ HƯNG LONG, HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

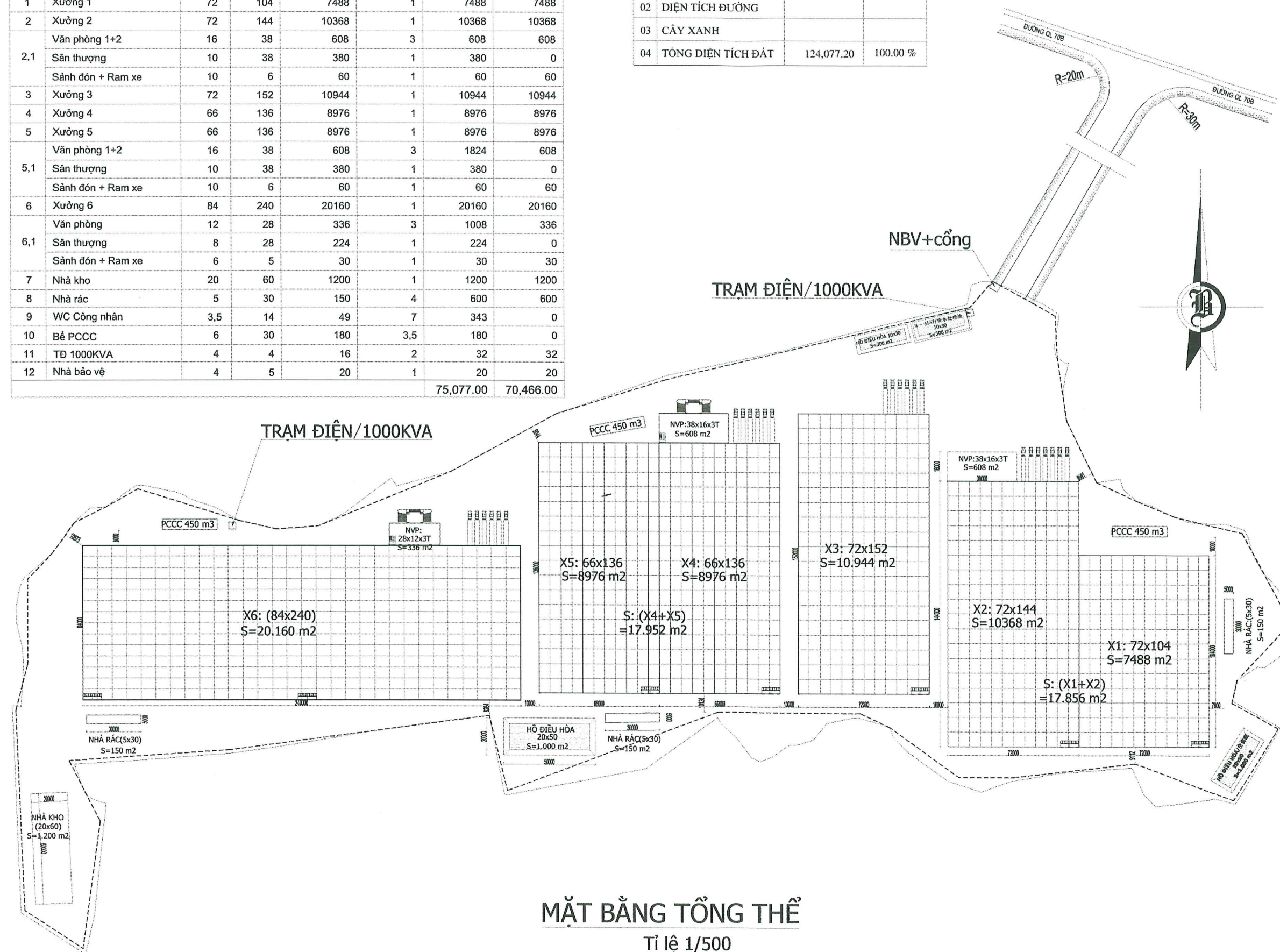
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT



BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	HẠNG MỤC	ĐÀI	RỘNG	DIỆN TÍCH	SỐ TẦNG	DIỆN TÍCH XD	MẶT ĐỘ SỬ DỤNG
DIỆN TÍCH NHÀ XƯỞNG						71,440	
1	Xưởng 1	72	104	7488	1	7488	7488
2	Xưởng 2	72	144	10368	1	10368	10368
2,1	Văn phòng 1+2	16	38	608	3	608	608
	Sân thượng	10	38	380	1	380	0
	Sảnh đón + Ram xe	10	6	60	1	60	60
3	Xưởng 3	72	152	10944	1	10944	10944
4	Xưởng 4	66	136	8976	1	8976	8976
5	Xưởng 5	66	136	8976	1	8976	8976
5,1	Văn phòng 1+2	16	38	608	3	1824	608
	Sân thượng	10	38	380	1	380	0
	Sảnh đón + Ram xe	10	6	60	1	60	60
6	Xưởng 6	84	240	20160	1	20160	20160
6,1	Văn phòng	12	28	336	3	1008	336
	Sân thượng	8	28	224	1	224	0
	Sảnh đón + Ram xe	6	5	30	1	30	30
7	Nhà kho	20	60	1200	1	1200	1200
8	Nhà rác	5	30	150	4	600	600
9	WC Công nhân	3,5	14	49	7	343	0
10	Bể PCCC	6	30	180	3,5	180	0
11	TĐ 1000KVA	4	4	16	2	32	32
12	Nhà bảo vệ	4	5	20	1	20	20
						75,077.00	70,466.00

STT	CÂN ĐỐI LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH(m ²)	TỶ LỆ (%
01	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	70,466.00	56.79%
02	DIỆN TÍCH ĐƯỜNG		
03	CÂY XANH		
04	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT	124,077.20	100.00 %

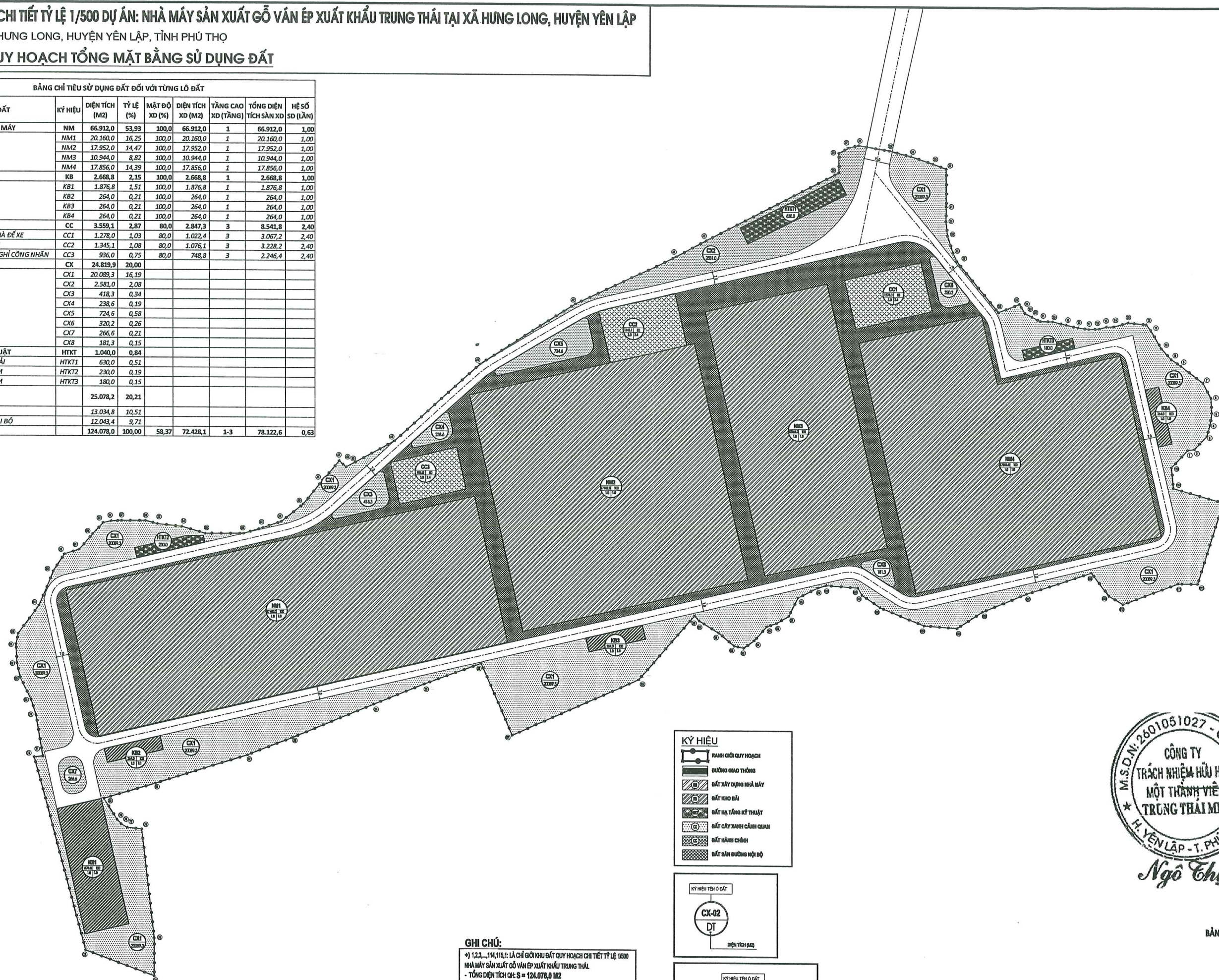


MẶT BẰNG TỔNG THỂ
Tỉ lệ 1/500



BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢNG CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI TỪNG LÔ ĐẤT									
STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)	MẬT ĐỘ XD (%)	DIỆN TÍCH XD (M2)	TẦNG CAO XD (TẦNG)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XD	HỆ SỐ SD (LẦN)
1	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ MÁY	NM	66.912,0	53,93	100,0	66.912,0	1	66.912,0	1,00
		NM1	20.160,0	16,25	100,0	20.160,0	1	20.160,0	1,00
		NM2	17.952,0	14,47	100,0	17.952,0	1	17.952,0	1,00
		NM3	10.944,0	8,82	100,0	10.944,0	1	10.944,0	1,00
		NM4	17.856,0	14,39	100,0	17.856,0	1	17.856,0	1,00
2	ĐẤT KHO BÃI	KB	2.668,8	2,15	100,0	2.668,8	1	2.668,8	1,00
		KB1	1.876,8	1,51	100,0	1.876,8	1	1.876,8	1,00
		KB2	264,0	0,21	100,0	264,0	1	264,0	1,00
		KB3	264,0	0,21	100,0	264,0	1	264,0	1,00
		KB4	264,0	0,21	100,0	264,0	1	264,0	1,00
3	ĐẤT HÀNH CHÍNH	CC	3.559,1	2,87	80,0	2.847,3	3	8.541,8	2,40
3.1	ĐẤT NHÀ BẢO VỆ, NHÀ ĐỂ XE	CC1	1.278,0	1,03	80,0	1.022,4	3	3.067,2	2,40
3.2	ĐẤT NHÀ ĐIỀU HÀNH	CC2	1.345,1	1,08	80,0	1.076,1	3	3.228,2	2,40
3.3	ĐẤT NHÀ ĂN, NHÀ NGHỈ CÔNG NHÂN	CC3	936,0	0,75	80,0	748,8	3	2.246,4	2,40
4	ĐẤT CÂY XANH	CX	24.819,9	20,00					
		CX1	20.089,3	16,19					
		CX2	2.581,0	2,08					
		CX3	418,3	0,34					
		CX4	238,6	0,19					
		CX5	724,6	0,58					
		CX6	320,2	0,26					
		CX7	266,6	0,21					
		CX8	181,3	0,15					
5	ĐẤT HÀ TẦNG KỸ THUẬT	HTKT	1.040,0	0,84					
5.1	KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI	HTKT1	630,0	0,51					
5.2	BỂ PCCC + TRAM BƠM	HTKT2	230,0	0,19					
5.3	BỂ PCCC + TRAM BƠM	HTXT3	180,0	0,15					
6	ĐẤT GIAO THÔNG, SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ		25.078,2	20,21					
6.1	ĐẤT GIAO THÔNG		13.034,8	10,51					
6.2	ĐẤT SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ		12.043,4	9,71					
	TỔNG CỘNG		124.078,0	100,00	58,37	72.428,1	1-3	78.122,6	0,63



- 123...114,115: LÀ CHỈ GIỚI KHUẤT QUAY CHI TIẾT TỶ LỆ 1:500
- NHÀ MÁY SẢN XUẤT GỖ VÀN CỨNG KHẨU TRUNG THUẬT
- TỔNG DIỆN TÍCH CH: $S = 124,0778 \times 0,002$
- ĐỊA ĐIỂM: XÃ HUNG LONG, HUYỆN VẠN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ.
- HẠ TĂNG CỨ THUẬT ĐƯỢC ĐƯA VÀO PHẦN MỀM CỬA KHU VỰC.
- BẢN VẼ ĐƯỢC LẬP TRÊN NHÌN TRẠNG HẸT TOẠ ĐỘ VÀ CAO ĐỘ NHÀ NƯỚC VN2000.
- HƯỚNG DẪN CÁN BỘ: CẦN CỨ THUẬT HẸT TOẠ ĐỘ CÁC ĐIỂM MỐC VÀ KÍCH THUẬT TRÊN MẶT ĐÈN XÁC ĐỊNH.

	RAMBI GIỚI QUY HOẠCH
	ĐƯỜNG GIỚI THỒNG
	BẮT XÂY DỰNG NHÀ MÁY
	BẮT KHO BÀI
	BẮT HẠ TẢNG KỸ THUẬT
	BẮT CÂY XANH CẢNH QUAN
	BẮT HÌNH CHỈNH
	BẮT BÀN ĐƯỜNG NỘI BỘ

DIỆN TÍCH (mm²)

DIỆN TÍCH (m ²)	BT-A	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
3930		75
5.0		3.75
TẦNG CAO TRUNG BÌNH (TẦNG)		HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (g/m ²)



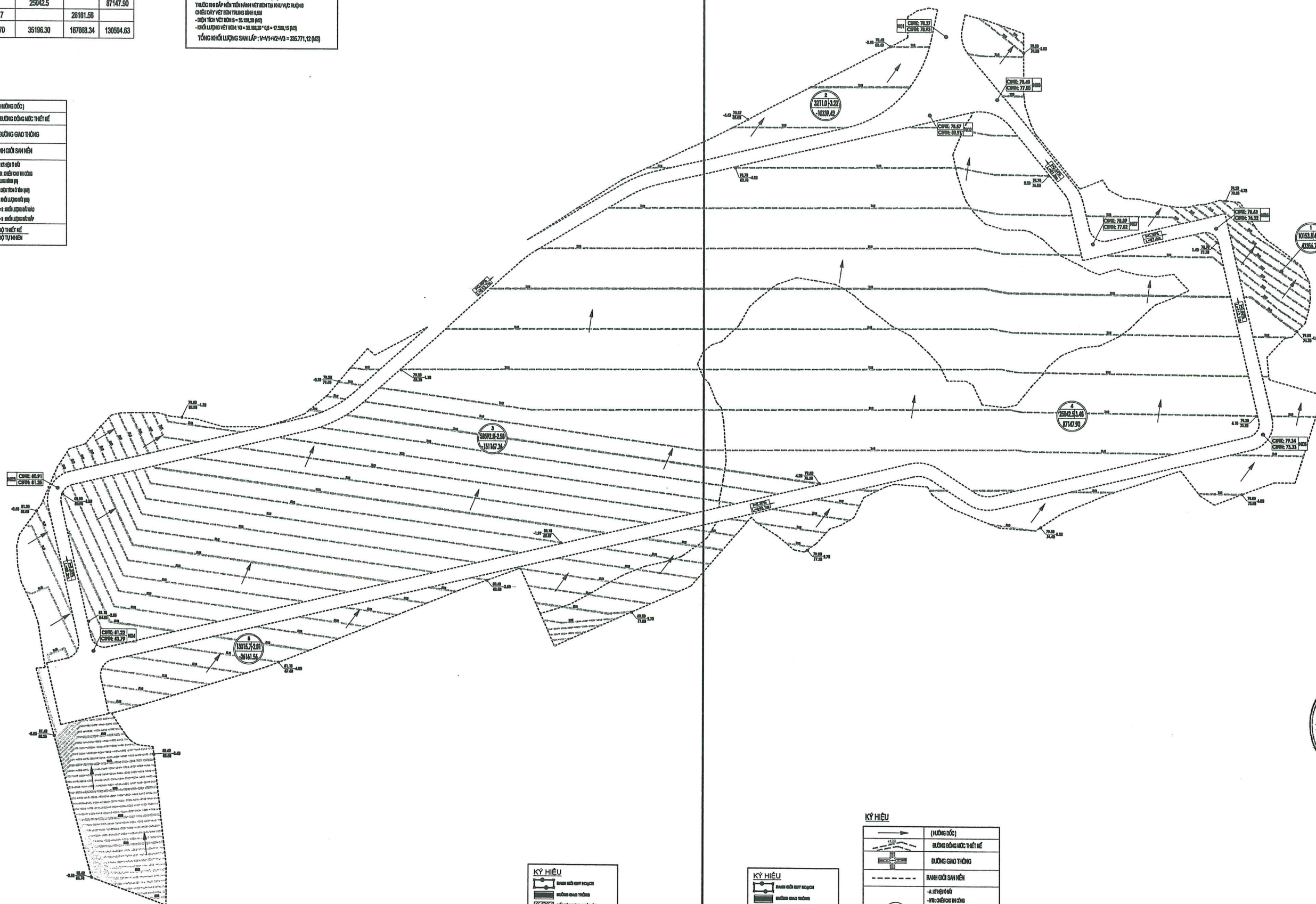
Ngô Thị Ngọc

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

CH-03	CHẾ: 01 TỜ AG	TỈ LỆ: 1/1
-------	---------------	------------

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SAN NỀN

TÊN LO	DIỆN TÍCH ĐÀO	DIỆN TÍCH BÀP	KL.ĐÀO	KL.ĐẬP
1		10153.8		43356.73
2	3211.0		10339.42	
3	56592.0		151167.36	
4		25042.5		87147.90
5	13015.7		28161.56	
TỔNG CỘNG	74818.70	35196.30	187868.34	130504.63

[illegible][illegible]

Ngô Thị Ngọc

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SAN NỀN

23

TS-01

TS-02

B. V. QH-06

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GỖ VÁN ÉP XUẤT KHẨU TRUNG THÁI TẠI XÃ HUNG LONG, HUYỆN YÊN LẬP

ĐỊA ĐIỂM: XÃ HUNG LONG, HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

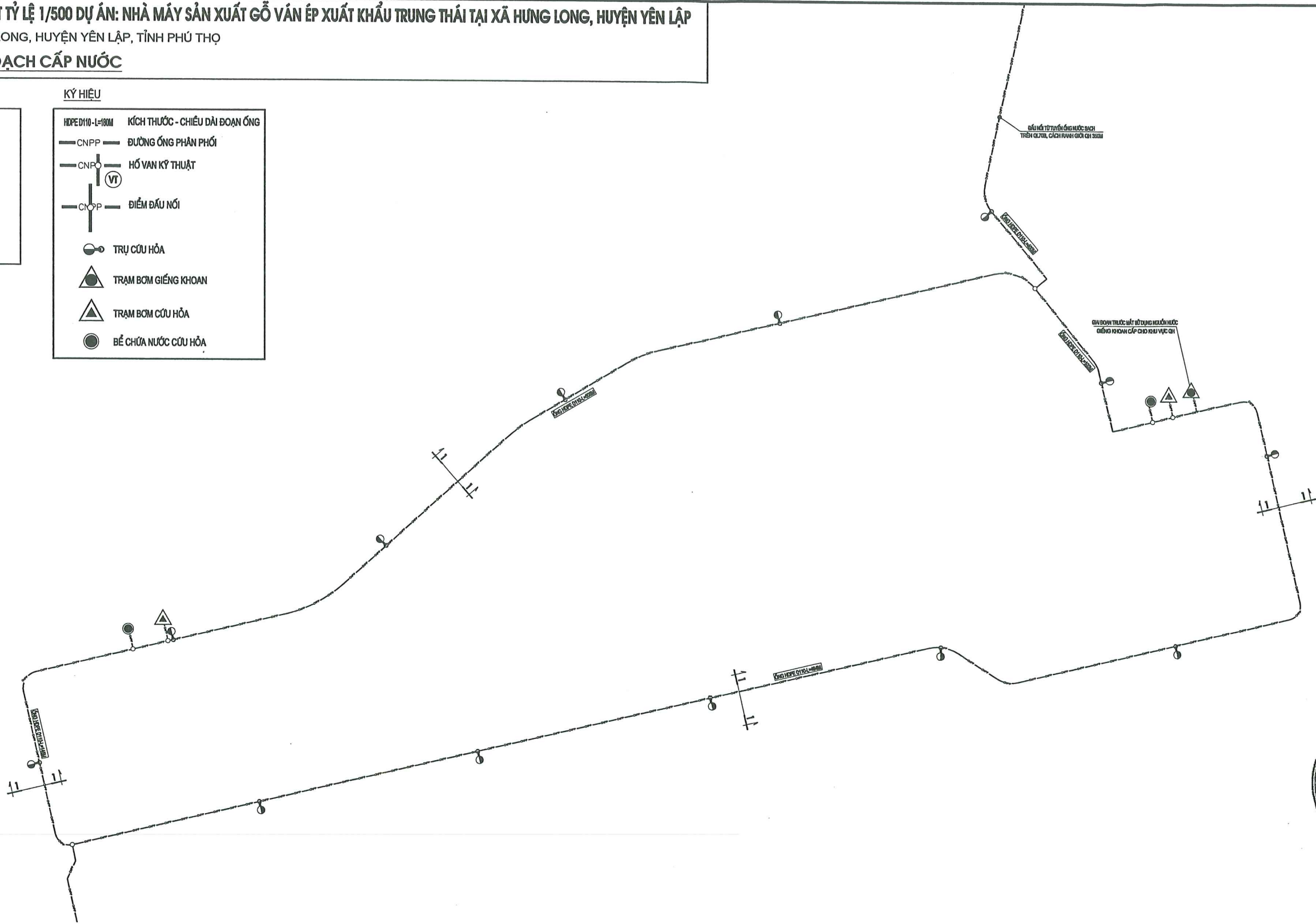
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP NƯỚC

KÝ HIỆU

- KÝ HIỆU
- RÀNH CHỖ QUY HOẠCH
 - ĐƯỜNG CAO TỐC
 - BẤT XÂY DỰNG NHÀ MÁY
 - BẤT KHỎ BỂ
 - BẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
 - BẤT CÂY XANH CỎ
 - BẤT MÀNH CỎ
 - BẤT MÀNH MỎ

KÝ HIỆU

- KÝ HIỆU
- HDPE D110 - L=180M KÍCH THƯỚC - CHIỀU DÀI ĐOẠN ỐNG
 - CNPP ĐƯỜNG ỐNG PHÂN PHỐI
 - CNPP HỐ VẠN KỸ THUẬT
 - CNPP ĐIỂM ĐẦU NỐI
 - TRỤ CỨU HỎA
 - TRẠM BƠM GIẾNG KHOAN
 - TRẠM BƠM CỨU HỎA
 - BỂ CHỨA NƯỚC CỨU HỎA



Ngô Thị Ngọc

BẢNG THỐNG KÊ HỆ THỐNG CẤP NƯỚC

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KUẲNG
1	ỐNG HDPE D110	M	1888
2	ĐIỂM ĐẦU NỐI	ĐIỂM	04
3	TRỤ CỨU HỎA	TRỤ	13
4	TRẠM BƠM GIẾNG KHOAN	TRẠM	01
5	TRẠM BƠM CỨU HỎA	TRẠM	02
6	BỂ CHỨA NƯỚC CỨU HỎA	BỂ	02

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP NƯỚC

CH-02 CHẾ: 01 TỜ A0 TẬP III

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GỖ VÁN ÉP XUẤT KHẨU TRUNG THÁI TẠI XÃ HUNG LONG, HUYỆN YÊN LẬP

ĐỊA ĐIỂM: XÃ HUNG LONG, HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

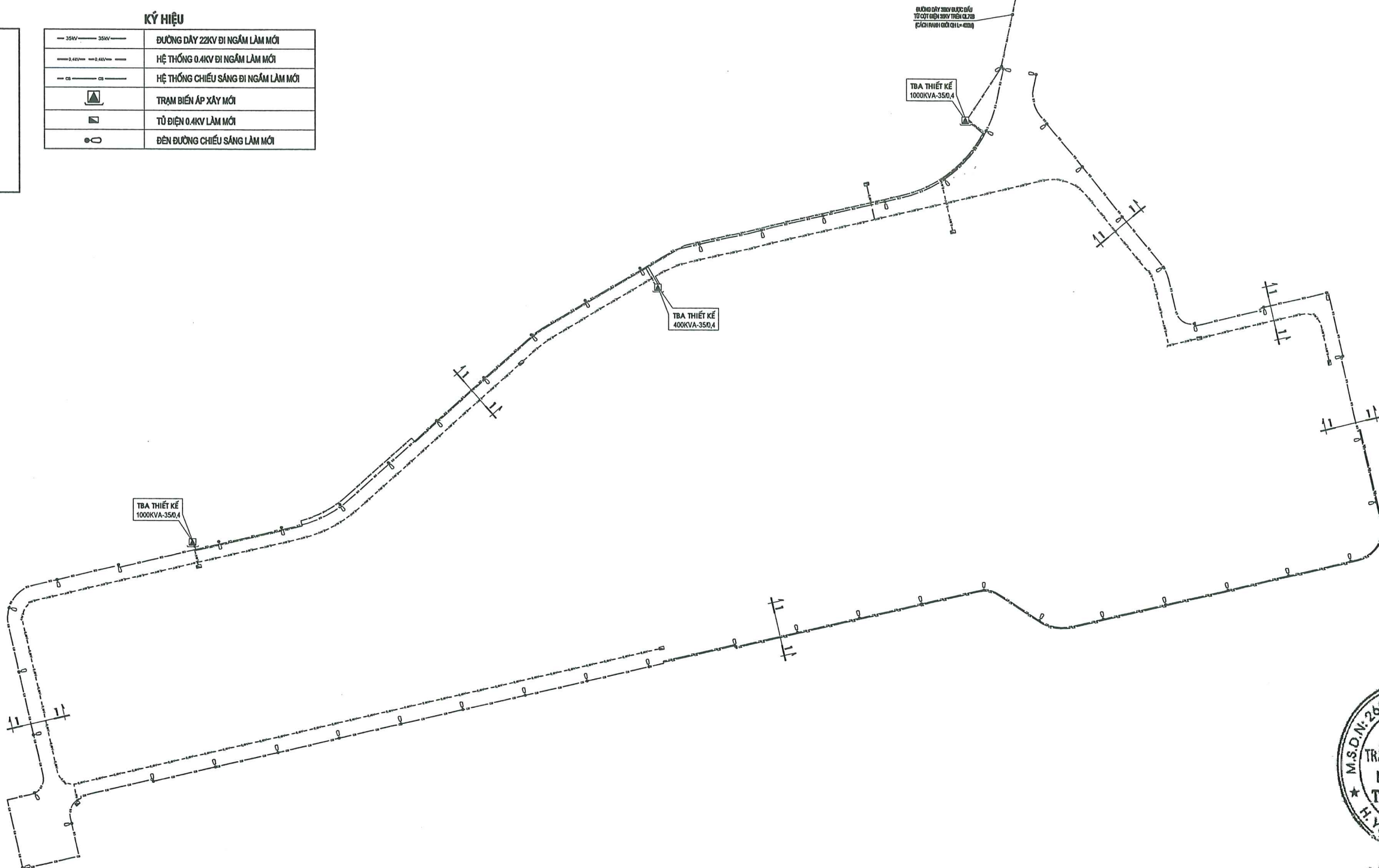
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN

KÝ HIỆU



KÝ HIỆU

	ĐƯỜNG DÂY 22KV ĐI NGẦM LÀM MỚI
	HỆ THỐNG 0.4KV ĐI NGẦM LÀM MỚI
	HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐI NGẦM LÀM MỚI
	TRẠM BIẾN ÁP XÂY MỚI
	TỦ ĐIỆN 0.4KV LÀM MỚI
	ĐÈN ĐƯỜNG CHIẾU SÁNG LÀM MỚI



Ngô Thị Ngọc

BẢNG THỐNG KÊ HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KIỂM
1	TRẠM BIẾN ÁP LÀM MỚI, 1000KVA-350.4KV	TRẠM	02
2	TRẠM BIẾN ÁP LÀM MỚI, 400KVA-350.4KV	TRẠM	01
3	ĐƯỜNG DÂY 35KV ĐI NGẦM LÀM MỚI	KM	0.90
4	ĐƯỜNG DÂY CẤP NGẦM 0.4KV LÀM MỚI	KM	3.77
5	ĐÈN ĐƯỜNG LÀM MỚI	CỘT	56
6	TỦ ĐIỆN 0.4KV LÀM MỚI	TỦ	08

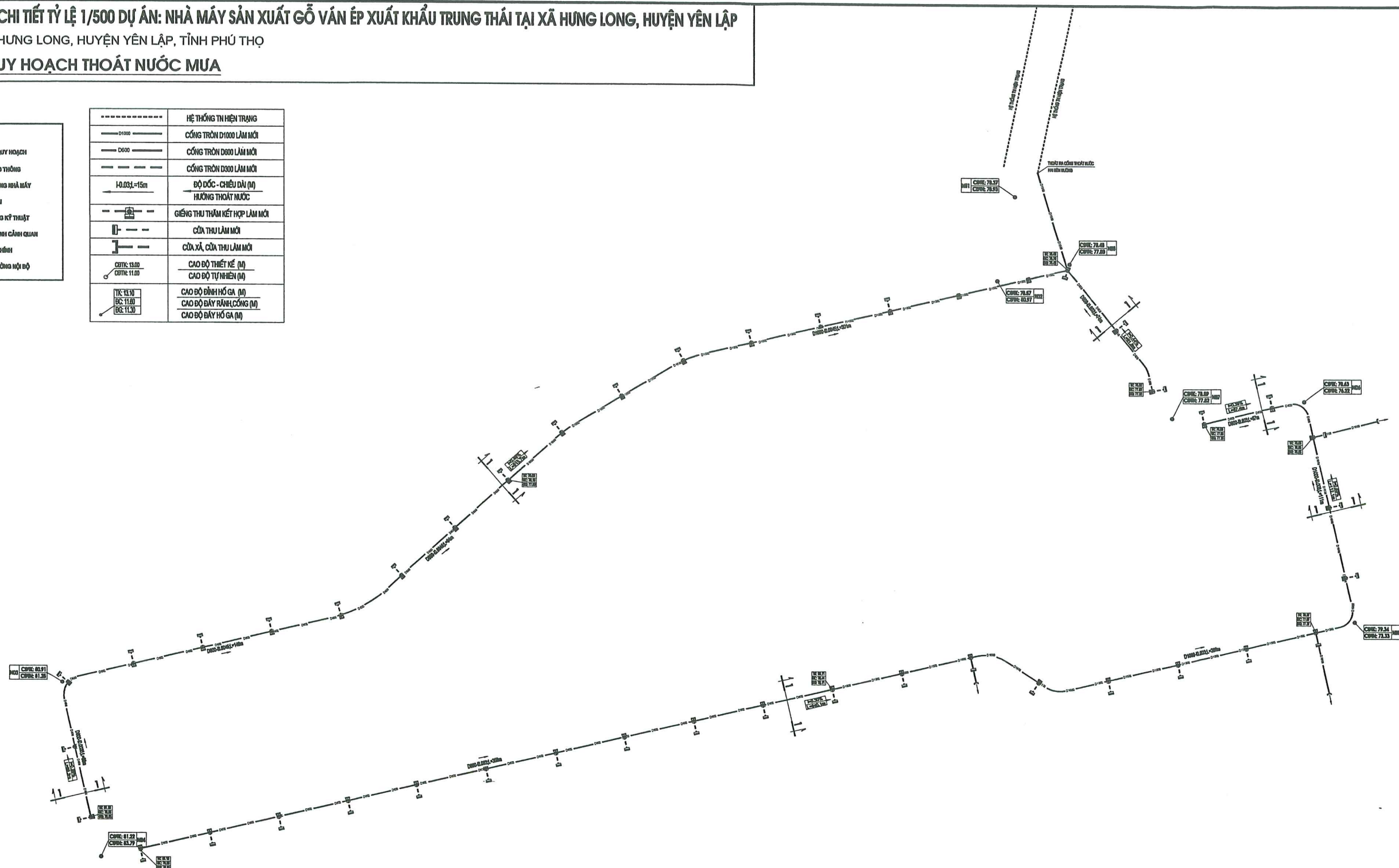
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN

01-10 01-01 và 01 11-11

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC MƯA

	PHẠNG GIỚI QUY HOẠCH
	BƯỜNG GIỚI THỐNG
	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ MÁY
	ĐẤT KHO BÃI
	ĐẤT HỘ TẮNG KỸ THUẬT
	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN
	ĐẤT LƯU CHỒI
	ĐẤT ĐIỀN ĐƯỜNG NỘI BỘ

	HỆ THỐNG TÍN HIỆU TRẠNG
	CỔNG TRÒN 10000 LÀM MỚI
	CỔNG TRÒN 8000 LÀM MỚI
	CỔNG TRÒN 3000 LÀM MỚI
	ĐỘ DỐC - CHIỀU DÀI (M) HƯỚNG THOÁT NƯỚC
	GIẾNG THU THẤM KẾT HỢP LÀM MỚI
	CỬA THU LÀM MỚI
	CỬA XẢ, CỬA THU LÀM MỚI
	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)
	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)
	CAO ĐỘ ĐỊNH HỒ (M)
	CAO ĐỘ ĐÁY RÃNH (CÔNG) (M)
	CAO ĐỘ ĐÁY HỒ (M)



STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KIỂM ĐỊNH
1	CỔNG TRÒN D1000	M	69
2	CỔNG TRÒN D600	CÁI	78
3	CỔNG TRÒN D300	CÁI	23
4	GIẾNG THU THẨM KẾT HỢP	CÁI	45
5	GIẾNG THU TRỰC TIẾP	CÁI	48
6	CỬA XÃ CỬA THU	CÁI	02

CH-07	CHẾ: 01 TỜ AG	TỈ LỆ: 1/1
-------	---------------	------------

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GỖ VÁN ÉP XUẤT KHẨU TRUNG THÁI TẠI XÃ HUNG LONG, HUYỆN YÊN LẬP

ĐỊA ĐIỂM: XÃ HUNG LONG, HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

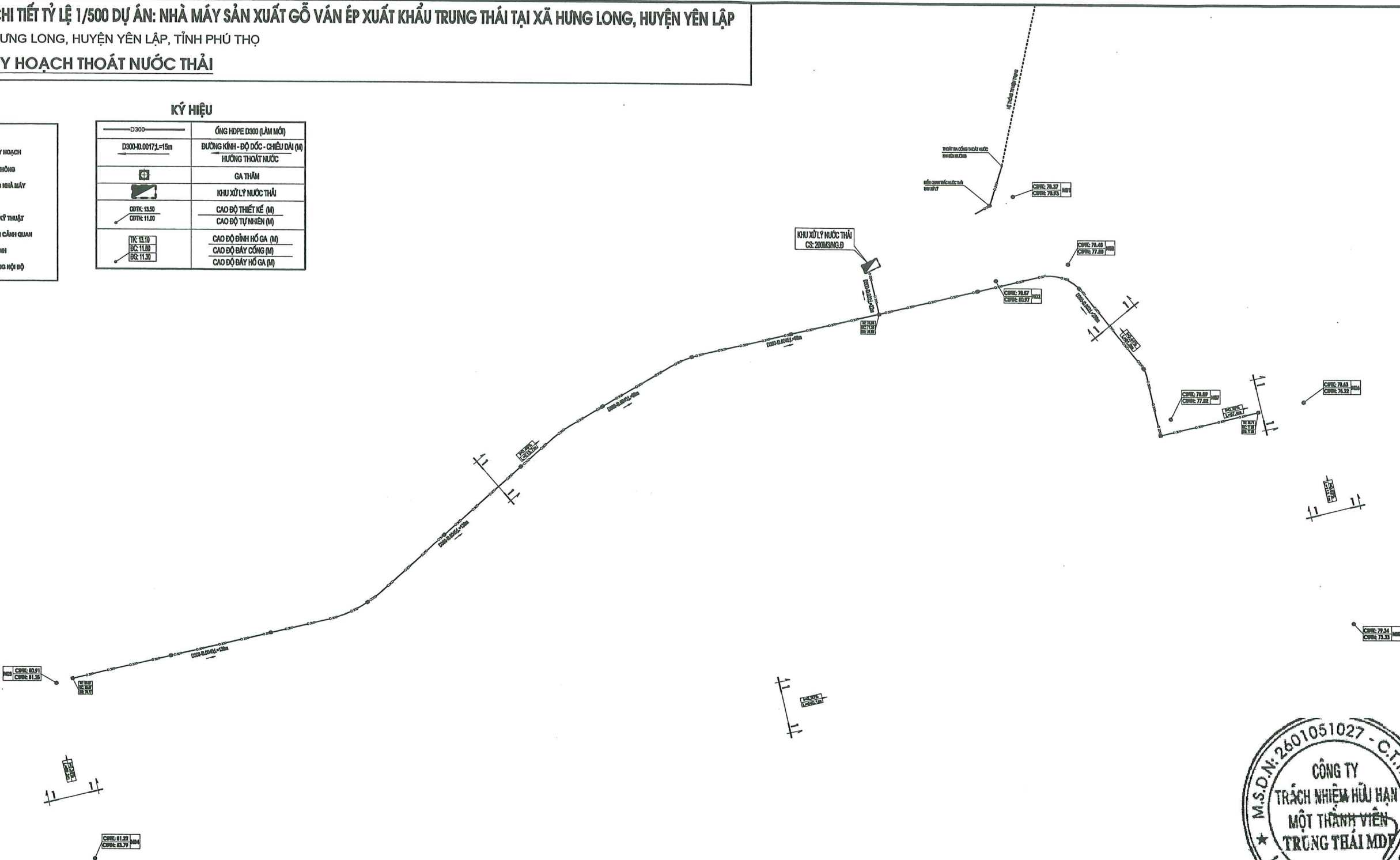
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC THẢI

KÝ HIỆU



KÝ HIỆU

D300	ỐNG HDPE D300 (LÀM MỎ)
D300-0.00173-15m	BƯỜNG KÍNH - ĐỘ DỐC - CHIỀU DÀI (M)
	HƯỚNG THOÁT NƯỚC
	GA THÂM
	KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CĐTK: 13.50 ĐC: 11.50	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)
	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)
TK: 13.10 ĐC: 11.30 ĐC: 11.30	CAO ĐỘ BÌNH HỒ GA (M)
	CAO ĐỘ BẦY CỐNG (M)
	CAO ĐỘ BẦY HỒ GA (M)



Ngô Thị Ngọc

BẢNG THỐNG KÊ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KIỂM
1	ỐNG HDPE D300	M	703
2	GIẾNG THÂM	CÁI	15
3	KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI	TRẠM	01

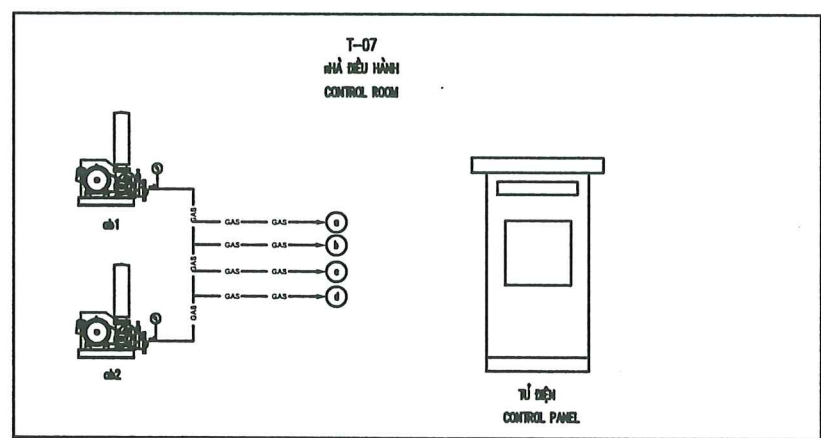
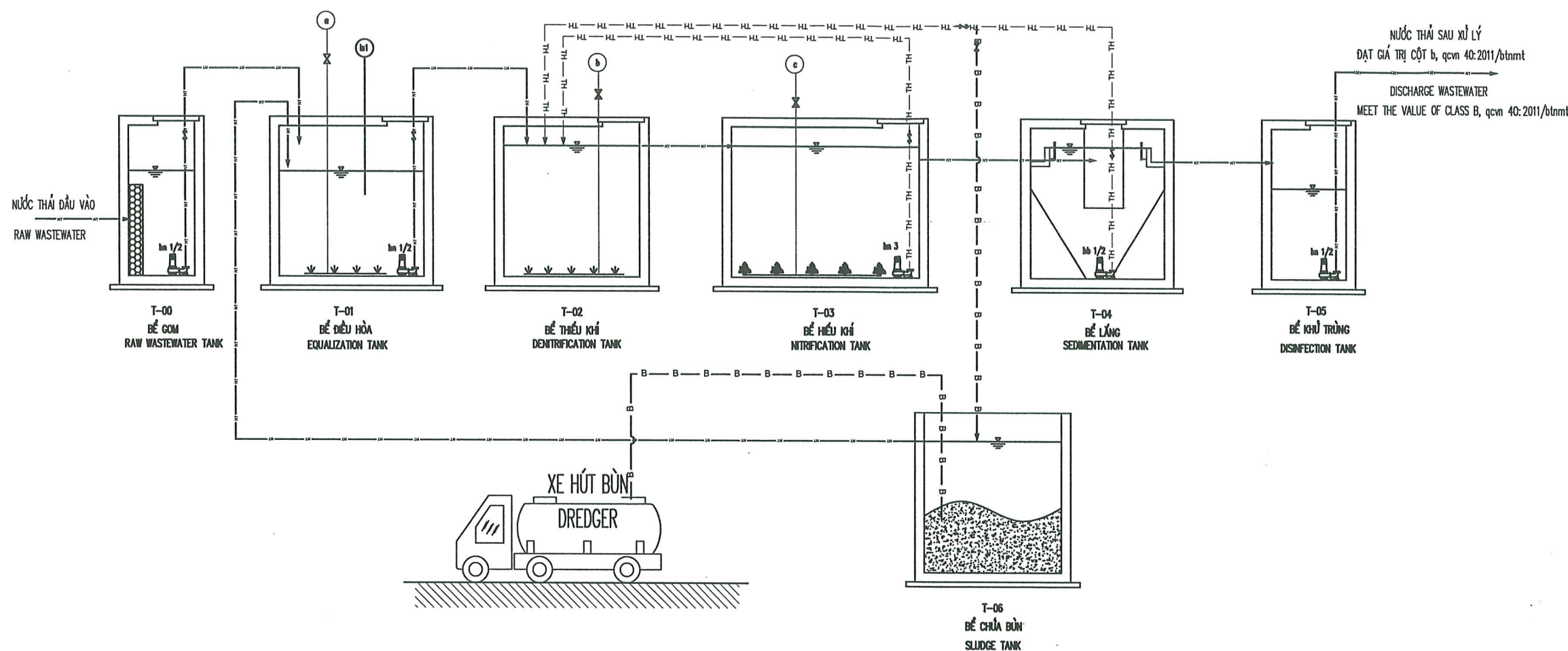
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC THẢI

CH-08

CHẾ: 01 TỜ A0

TỶ LỆ 1/500

FLOWSHEET OF WASTEWATER TREATMENT PLANT, CAPACITY 40 M3/DAY
 SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI, CÔNG SUẤT 40 M3/NGÀY



CHÚ THÍCH KÝ HIỆU

	PHẠO ĐIỆN	LEVEL SWITCH		ĐƯỜNG NƯỚC	WASTEWATER LINE
	BƠM CHÌM	SUBMERSIBLE PUMP		ĐƯỜNG TUẦN HOÀN	CIRCULATION LINE
	VAN KHOÁ	BALL VALVE		ĐƯỜNG KHÍ	AIR LINE
	VAN 1 CHIỀU	CHECK VALVE		ĐƯỜNG BÙN THẢI	WASTEWATER SLUDGE LINE
	BƠM ĐỊNH LƯỢNG	CHEMICAL FEED PUMP			
	MÁY THỔI KHÍ	AIR BLOWER			

NO.	HIỆU CHỈNH/ REVISED	NGÀY/ DATE
1		
2		
3		

CHỦ ĐẦU TƯ/ INVESTER:
CÔNG TY TNHH MTV TRUNG THAI MDF

Ngô Thị Ngọc

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:
HUYEN YEN LAP - TỈNH PHU THO

CÔNG TRÌNH/ PROJECT:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 40M3/NGÀY ĐÊM

HẠNG MỤC/ ITEM:

TƯ VẤN THIẾT KẾ, XÂY DỰNG, CUNG CẤP THIẾT BỊ,
LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

DESIGN CONSULTANCY, CONSTRUCTION, EQUIPMENT SUPPLY,
INSTALLATION, TESTING AND COMMISSIONING

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG/ LOCATION:
HUYEN YEN LAP

NHÀ THẦU/ CONTRACTOR:

CÔNG TY TNHH TKN HÀ NỘI

TKN HA NOI CO.,LTD

ĐỊA CHỈ: XUÂN LA- TÂY HỒ- HÀ NỘI
ADDRESS: XUAN LA- TAY HO- HA NOI

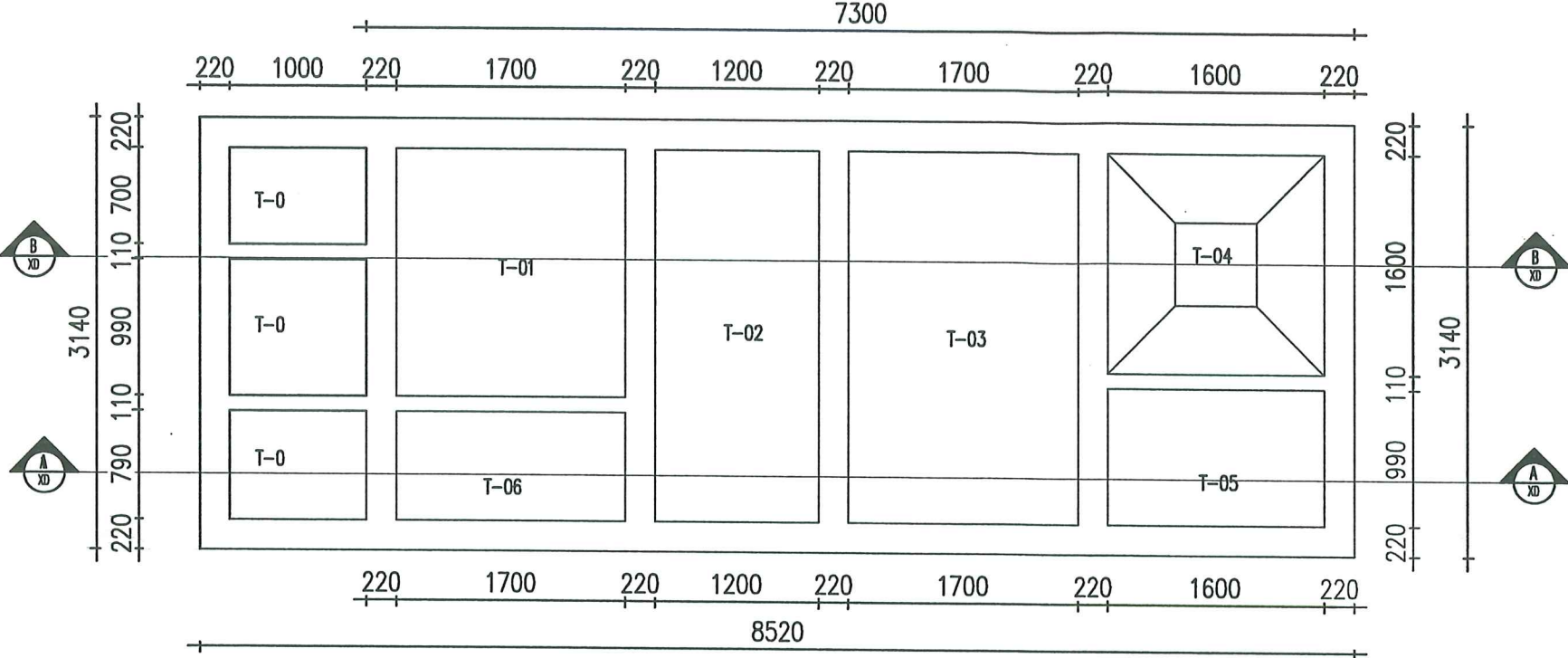
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR	TRẦN KHẮC THẮNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ/ LEAD DESIGNER	 KS. BUI NGUYEN QUAN
THIẾT KẾ/ DESIGNER	 KS. BUI NGUYEN QUAN
QUẢN LÝ KỸ THUẬT TECHNICAL MANAGER	 KS. NGUYEN TUAN PHONG

TÊN BẢN VẼ/ DRAWING:

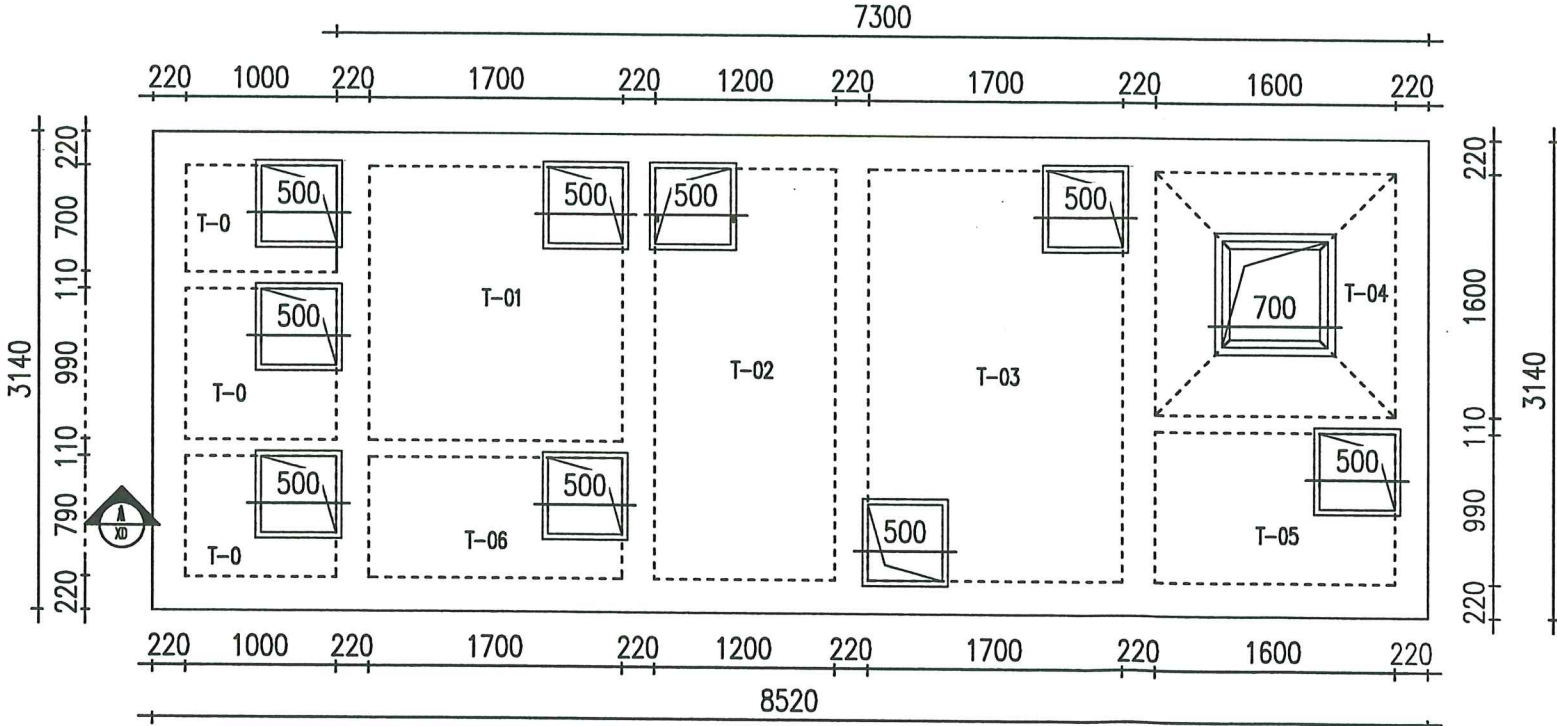
SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ
FLOWSHEET

GIẢI ĐOẠN/ STAGE	THIẾT KẾ BVTC/ DESIGN
KHOẢNG IN/ LAYOUT:	A3
NGÀY HOÀN THÀNH/ DATE	TỶ LỆ/ SCALE
....	
KÝ HIỆU/ NO.:	SDCN

MẶT BẰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
TANK LAYOUT



MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỬA THĂM
MENHOLE LAYOUT



GHI CHÚ/NOTE:

- T-0 BỂ TÁCH MỠ/GREASE SEPARATOR
- T-00 BỂ GOM/RAW WASTEWATER TANK
- T-01 BỂ ĐIỀU HÒA/EQUALIZATION TANK
- T-02 BỂ THIẾU KHÍ/DENITRIFICATION TANK
- T-03 BỂ HIẾU KHÍ/NITRIFICATION TANK
- T-04 BỂ LẮNG/SEDIMENTATION TANK
- T-05 BỂ KHỬ TRÙNG/DISINFECTION TANK
- T-06 BỂ CHỨA BÙN/SLUDGE TANK
- T-07 NHÀ ĐIỀU HÀNH/CONTROL ROOM

NO.	HIỆU CHỈNH/ REVISED	NGÀY/ DATE
1		
2		
3		

CHỦ ĐẦU TƯ/ INVESTER:

Ngô Thị Ngọc
ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:
XA HUNG LONG, HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THO

CÔNG TRÌNH/ PROJECT:

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 40M3/NGÀY ĐÊM

HẠNG MỤC/ ITEM:

TƯ VẤN THIẾT KẾ, XÂY DỰNG, CUNG CẤP THIẾT BỊ, LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ
DESIGN CONSULTANCY, CONSTRUCTION, EQUIPMENT SUPPLY, INSTALLATION, TESTING AND COMMISSIONING

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG/ LOCATION:

HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THO

NHÀ THẦU/ CONTRACTOR:

CÔNG TY TNHH TKN HÀ NỘI
TKN HA NOI CO.,LTD

ĐỊA CHỈ: XUÂN LA- TÂY HỒ- HÀ NỘI
ADDRESS: XUAN LA- TAY HO- HA NOI

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR	TRẦN KHẮC THẮNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ/ LEAD DESIGNER	 KS. BUI NGUYỄN QUÂN
THIẾT KẾ/ DESIGNER	 KS. BUI NGUYỄN QUÂN
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER	 KS. NGUYỄN TUẤN PHONG

TÊN BẢN VẼ/ DRAWING:

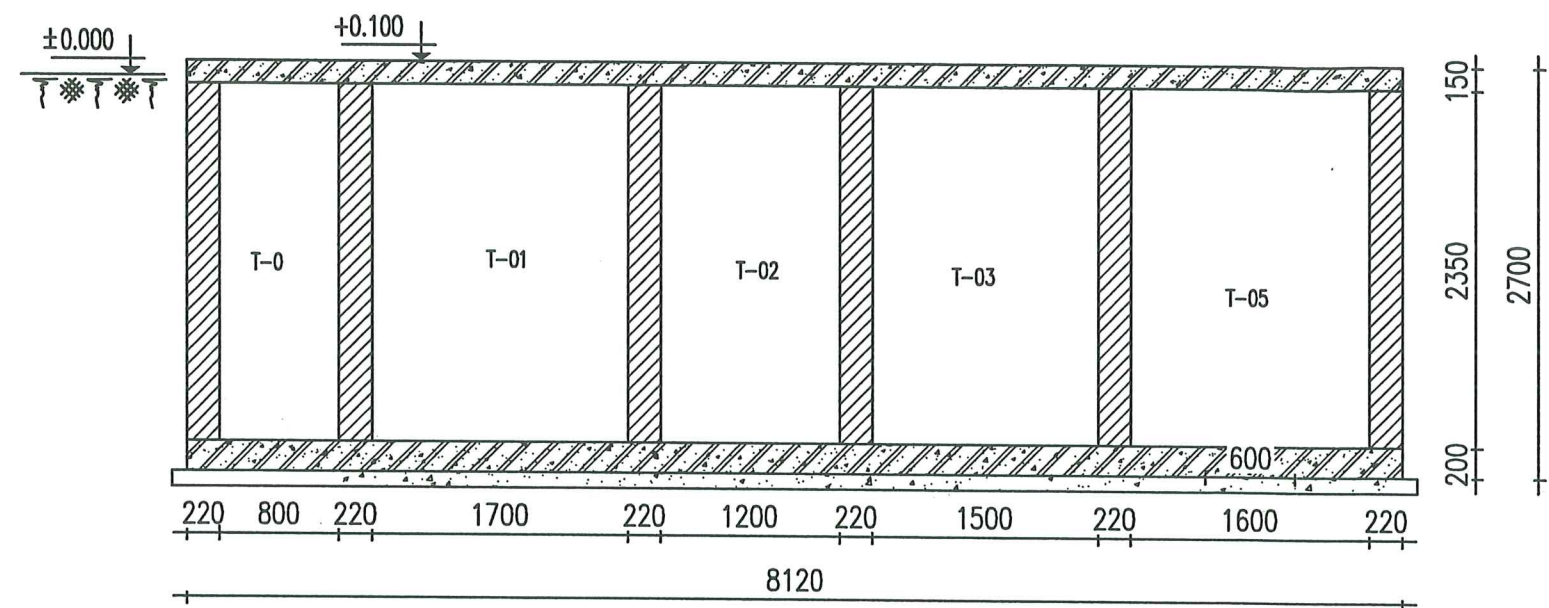
MẶT BẰNG TRẠM XỬ LÝ
LAYOUT

GIẢI ĐOẠN/ STAGE	THIẾT KẾ BVTC/ DESIGN
KHOẢNG/ LAYOUT:	A3
NGÀY HOÀN THÀNH/ DATE	TỶ LỆ/ SCALE
....	

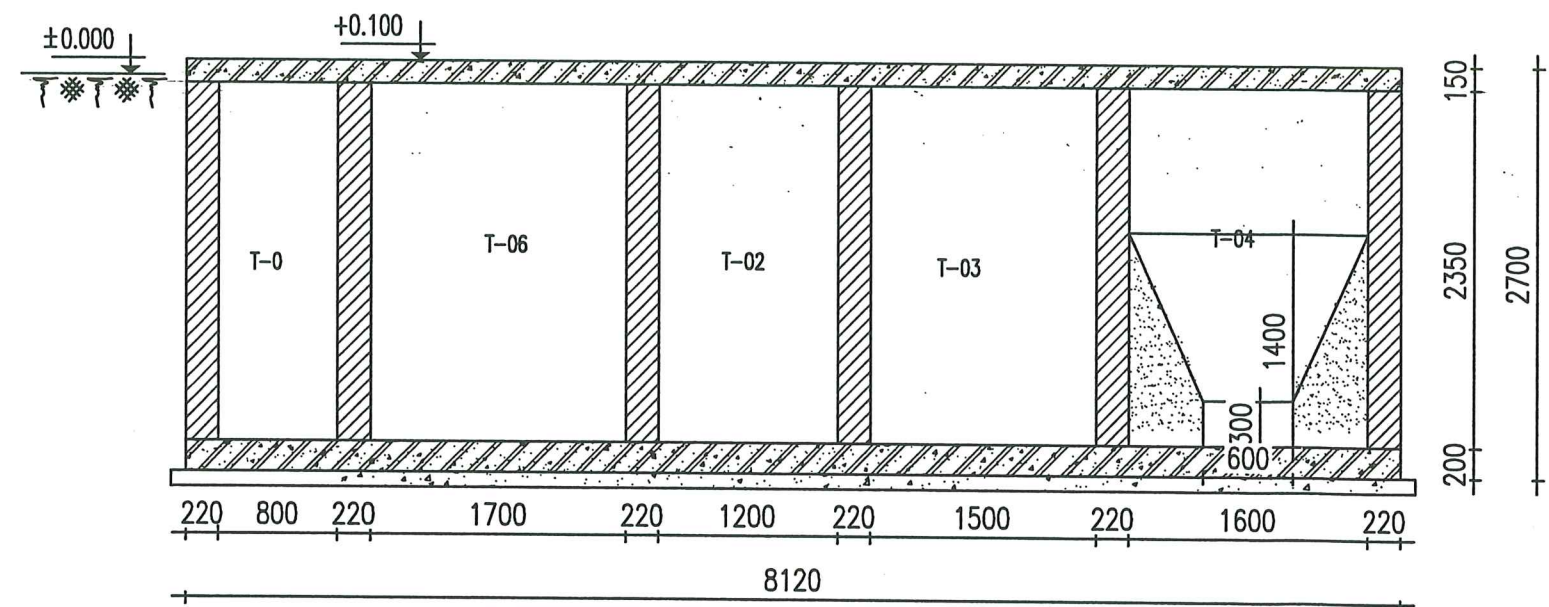
KÝ HIỆU/ NO.:

CN-01

MẶT CẮT A-A
SECTION A-A



MẶT CẮT B-B
SECTION B-B



COS: ±0.000 LÀ CỐT MẶT ĐẤT/COS: ±0.000 IS THE GROUND CORE

GHI CHÚ/NOTE:

- T-0 BỂ TÁCH MỖ/GREASE SEPARATOR
T-00 BỂ GOM/RAW WASTEWATER TANK
T-01 BỂ ĐIỀU HÒA/EQUALIZATION TANK
T-02 BỂ THIỂU KHÍ/DENITRIFICATION TANK
T-03 BỂ HIẾU KHÍ/NITRIFICATION TANK
T-04 BỂ LẮNG/SEDIMENTATION TANK
T-05 BỂ KHỬ TRÙNG/DISINFECTION TANK
T-06 BỂ CHỨA BÙN/SLUDGE TANK
T-07 NHÀ ĐIỀU HÀNH/CONTROL ROOM

NO.	HIỆU CHỈNH/ REVISD	NGÀY/ DATE
1		
2		
3		

CHỦ ĐẦU TƯ/ INVESTER:

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
TRUNG THÁI MÔI TRƯỜNG

Ngô Thị Ngọc

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:
XA HUNG LONG, HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THO

CÔNG TRÌNH/ PROJECT:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 40M3/NGÀY ĐÊM

HẠNG MỤC/ ITEM:
TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG, CUNG CẤP THIẾT BỊ,
LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ
DESIGN CONSULTANCY, CONSTRUCTION, EQUIPMENT SUPPLY,
INSTALLATION, TESTING AND COMMISSIONING

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG/ LOCATION:
HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THO

NHÀ THẦU/ CONTRACTOR:

CÔNG TY TNHH TKN HÀ NỘI
TKN HA NOI CO.,LTD

ĐỊA CHỈ: XUÂN LA- TÂY HỒ- HÀ NỘI
ADDRESS: XUAN LA- TAY HO- HA NOI

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR	TRẦN KHẮC THẮNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ/ LEAD DESIGNER	KS. BÙI NGUYỄN QUÂN
THIẾT KẾ / DESIGNER	KS. BÙI NGUYỄN QUÂN
QUẢN LÝ KỸ THUẬT TECHNICAL MANAGER	KS. NGUYỄN TUẤN PHONG

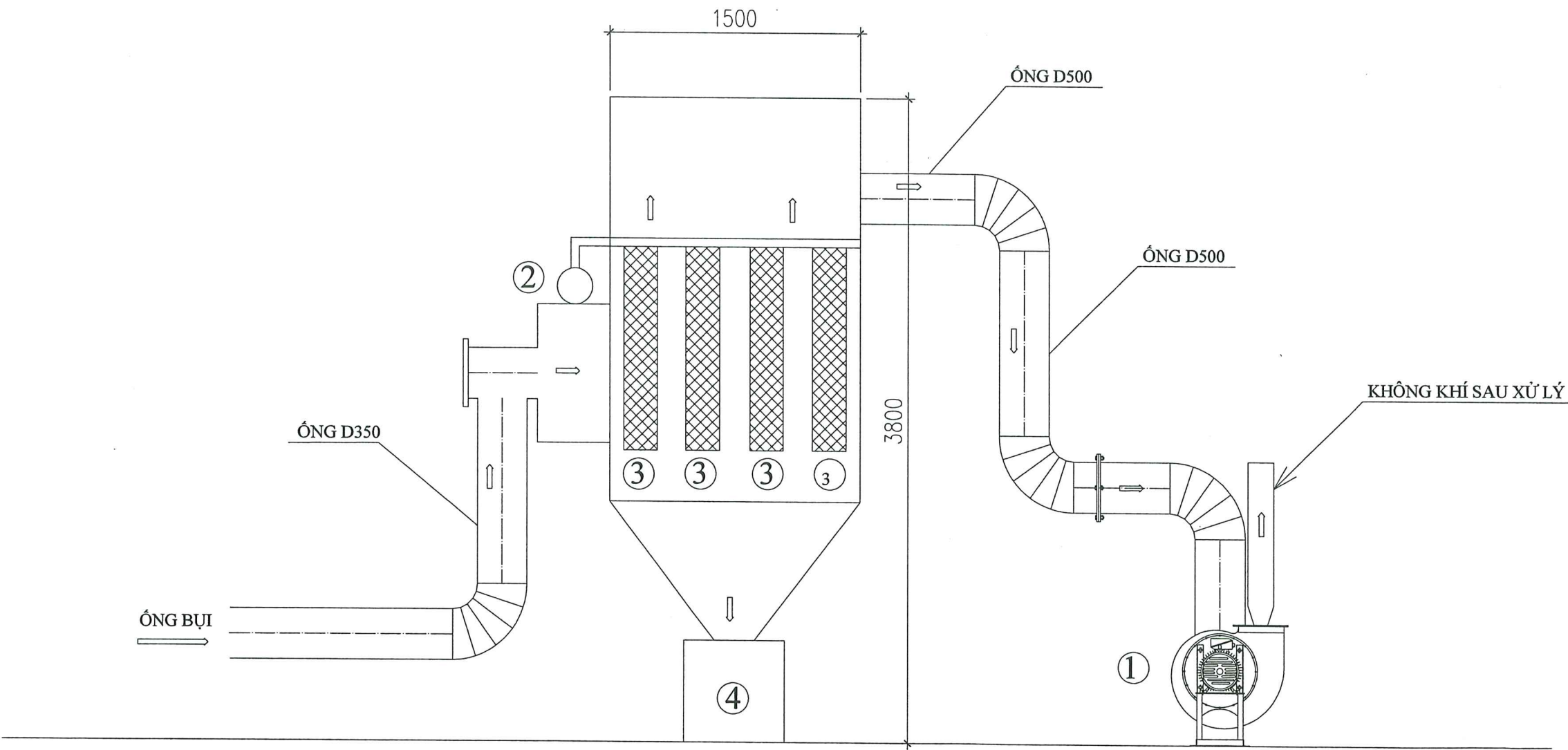
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING:

MẶT CẮT A-A/ B-B
SECTION A-A/ B-B

GIẢI ĐOẠN/ STAGE	THIẾT KẾ BVTC/ DESIGN
KHOẢNG IN/ LAYOUT:	A3
NGÀY HOÀN THÀNH/ DATE	TỶ LỆ/ SCALE
....	

KÝ HIỆU/ NO.:	CN-02
---------------	-------

HỆ THỐNG LỌC BỤI TÚI VẢI



- GHI CHÚ :**
- 1. QUẠT HÚT (LƯU LƯỢNG 5000M3/H)
 - 2. BÌNH ÁP LỰC
 - 3. 4 TÚI VẢI HÌNH TRỤ (ĐƯỜNG KÍNH 200 MM CAO 1200 MM)
 - 4. KHOANG CHỨA BỤI (600*600*600MM)
 - 5. THÙNG CHỨA BỤI (1500*1500*1500MM)

	HIỆU CHỈNH	NGÀY
1		
2		
3		
4		

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH MTV TRUNG THỜI MDF



Ngô Thị Ngọc

CÔNG TRÌNH:

HỆ THỐNG LỌC BỤI TÚI VẢI

ĐỊA CHỈ

XA HUNG LONG

HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ

TÊN BẢN VẼ:

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ

GIẢI ĐOẠN	BẢN VẼ THIẾT KẾ
KHỔ IN:	A3
NGÀY HOÀN THÀNH 8/2022	TỶ LỆ 1/75
KÝ HIỆU:	SĐ:01